

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC

TỈNH BẾN TRE

Số: 45/2019/QĐST – DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mỏ Cày Bắc, ngày 03 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2019 của chị Nguyễn Kim P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bé N; đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trương Thị Bé B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Bé N và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo yêu cầu phản tố của bị đơn Trương Thị Bé B trong vụ án đã thụ lý số: 121/2019/TLST–DS ngày 02/5/2019 về việc: **“Tranh chấp quyền sử dụng đất”** giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh D, sinh năm 1987;

Hồ Thị Thi E, sinh năm 1982;

Trương Thị Bé B, sinh năm 1966

Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1945;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. Nguyễn Kim P, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

3. Lê Thị Kim C, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1943;

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

5. Trương Lê Uyên V, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

6. Trương Văn Bé H, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

7. Trương Văn Bé T, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

6. Trương Văn K, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chi phí đo đạc, định giá tài sản và sao lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Nguyễn Văn Bé N phải chịu 1.827.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Bé N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0002886 ngày 02/5/2019 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0005313 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0003015 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc

Hoàn trả lại đơn khởi kiện và toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho nguyên đơn; hoàn trả lại đơn phản tố và toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo cho bị đơn khi quyết định này có hiệu lực pháp luật (nếu có yêu cầu).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng